

SĐC

159

ĐẢNG BỘ HUYỆN LỘC NINH
ẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ LỘC THÁI



LỊCH SỬ
ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG
CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN
XÃ LỘC THÁI
(1930 - 2010)



NHÀ XUẤT BẢN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN

**NHÀ XUẤT BẢN MONG BẠN ĐỌC
GÓP Ý KIẾN, PHÊ BÌNH**

$\frac{355(V)(09)+9(V)2}{QĐND - 2010}$ 296 - 2010

**ĐẢNG BỘ HUYỆN LỘC NINH
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ LỘC THÁI**

**LỊCH SỬ
ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG BỘ
VÀ NHÂN DÂN XÃ LỘC THÁI
(1930-2010)**



NHÀ XUẤT BẢN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN

Hà Nội - 2010

Chỉ đạo nội dung:

BAN TUYÊN GIÁO HUYỆN LỘC NINH

Tổ chức thực hiện:

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ LỘC THÁI

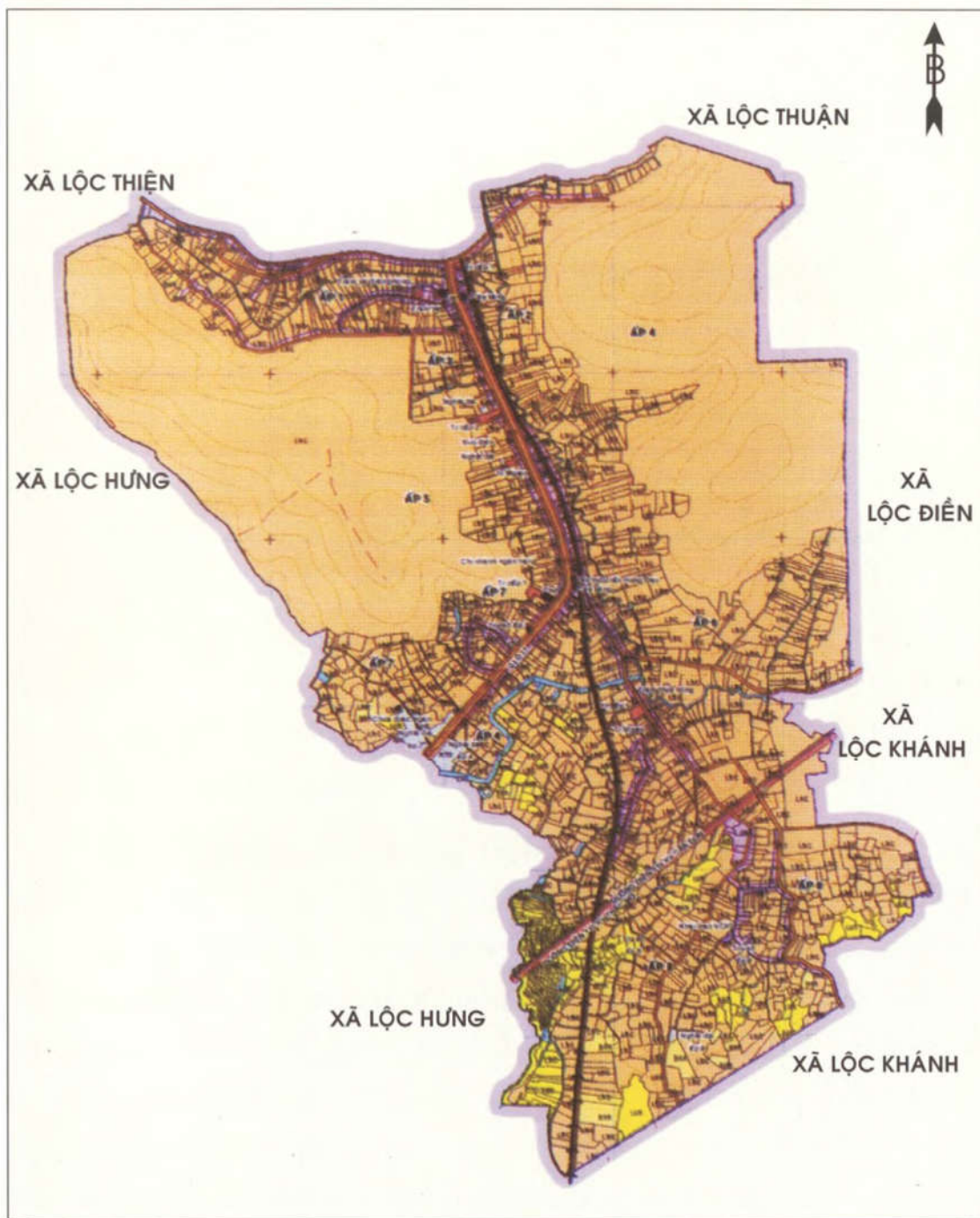
Chủ biên:

PGS-TS HỒ SƠN ĐÀI

Biên soạn:

- ThS. LƯU VĂN QUYẾT
- CN. HUỲNH BÁ LỘC

BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH XÃ LỘC THÁI



Mở đầu

LỘC THÁI MẢNH ĐẤT VÀ CON NGƯỜI

I. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ VÀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

Lộc Thái là một trong 15 xã, thị trấn của huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Nằm cách thị trấn Lộc Ninh - trung tâm huyện khoảng 138 km về phía nam, Lộc Thái có ranh giới phía nam và phía tây nam giáp xã Lộc Hưng và Lộc Khánh; phía đông giáp xã Lộc Điền; phía tây giáp xã Lộc Thành; phía bắc, tây bắc và đông bắc giáp xã Lộc Thiện, Lộc Thuận và thị trấn Lộc Ninh.

Lộc Thái nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa đặc trưng của vùng Đông Nam Bộ với hai mùa mưa và khô rõ rệt (mùa mưa bắt đầu từ tháng 5 đến tháng 11 chiếm 91% tổng lượng mưa cả năm, mùa khô bắt đầu từ tháng 12 đến tháng 4 năm sau). Lượng mưa trung bình hàng năm khá cao từ 2.000 - 3.000 mm/năm. Hướng gió chính là hướng đông bắc vào mùa khô và hướng tây nam vào mùa mưa. Nhiệt độ trung bình khoảng 26°C, nhưng

có chênh lệch nhiệt độ giữa ngày và đêm từ 7 - 9°C. Biên độ chênh lệch này thuận lợi cho việc tăng năng suất cây trồng, vật nuôi trên địa bàn. Mức chênh lệch nhiệt độ trong cùng một ngày từ 5 đến 10 độ, lớn nhất là những tháng đầu năm như tháng 2 hoặc tháng 3 âm lịch.

Là một xã nông nghiệp với cơ cấu kinh tế 80% là nông nghiệp, 20% là tiểu thủ công nghiệp, thương mại và dịch vụ. Lộc Thái có 1.806 hộ với 8.164 nhân khẩu. Với tổng diện tích tự nhiên là 1.621,4600 ha, trong đó diện tích đất nông nghiệp là 1.383,9007 ha, đất phi nông nghiệp là 237,5523 ha. Hầu hết, đất đai ở đây thuộc các loại đất đỏ bazan, đất Feranit nâu vàng, đất xám, đất pha cát... thích hợp cho nhiều loại cây công nghiệp như hồ tiêu, cao su, điều và cây đặc sản có giá trị kinh tế cao và cả cây hàng năm như lúa mì, bắp, đậu.

Nguồn nước ngọt cung cấp cho sản xuất và sinh hoạt ở Lộc Thái được cung cấp bởi nguồn nước ngầm và những dòng suối lớn như suối Cấm, Tônle Chàm, suối Hara và một số suối nhánh. Hầu hết các dòng suối này đều bắt nguồn từ các xã phía bắc như Lộc Tấn, Lộc Thiện, Lộc Thuận chảy theo hướng tây bắc - đông nam và hướng bắc nam.

Do ảnh hưởng của khí hậu nhiệt đới ẩm, nên rừng ở Lộc Thái phong phú, đa dạng, không những có vị trí quan trọng về quân sự trong kháng chiến mà còn đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế của địa phương. Những sản phẩm của rừng rất gần gũi với đời sống con người như tre, nứa, song, mây dùng làm nhà và

công cụ sản xuất và cũng chính nhờ những cây rừng đó mà các dân tộc dùng làm vũ khí đánh đuổi thú dữ và quân thù.

Về giao thông, Lộc Thái có quốc lộ 13 chạy qua trung tâm xã, là quốc lộ có vai trò huyết mạch, nối liền trung tâm kinh tế lớn nhất phía nam là Thành phố Hồ Chí Minh với Vương quốc Campuchia. Đây là con đường mang ý nghĩa quan trọng, tác động rất lớn đến sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Ngoài trục quốc lộ chính, trong xã còn có hệ thống đường giao thông nông thôn nối trung tâm xã với 9 ấp trên địa bàn và các xã bạn, tạo thành một hệ thống giao thông thuận lợi phục vụ cho nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hoá của nhân dân địa phương.

Điều kiện tự nhiên, sông suối, thổ nhưỡng, khí hậu và hệ thống giao thông thuận lợi đã tạo nên tầm quan trọng về mặt chiến lược của vùng đất Lộc Thái trong chiến tranh giải phóng dân tộc trước đây, cũng như trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

II. ĐẶC ĐIỂM DÂN CƯ VÀ ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH QUA CÁC THỜI KỲ LỊCH SỬ

Từ rất lâu, trên địa bàn Lộc Thái ngày nay đã có dấu vết con người cư trú, những kết quả nghiên cứu khảo cổ học được tiến hành tại các di chỉ ở Lộc Ninh cho biết, từ 2.500 cho đến 3.000 năm trước, mảnh đất Lộc Thái đã có con người cư trú. Nhưng suốt một thời kỳ dài tiếp theo, người ta không biết gì thêm về văn hoá cũng như

sự tồn tại của những lớp người đầu tiên này. Cho đến khi thực dân Pháp xâm lược (nửa cuối thế kỷ XIX), nơi đây vẫn còn là vùng rừng núi hoang vu, chỉ có một vài phum sóc nhỏ của người S'tiêng, Khmer, M'ông... cư trú rải rác.

Năm 1862, sau khi chiếm được 3 tỉnh miền Đông, thực dân Pháp đã bắt đầu khai thác vùng đất đai phì nhiêu này. Năm 1882, toàn quyền Pháp cho quân lên bình định vùng Phước Long - Lộc Ninh - Bù Đốp. Năm 1890, Pháp thực sự đặt được nền đô hộ ở đây với toà đại lý ở Hớn Quản. Từ đó, mảnh đất Lộc Ninh trong đó có Lộc Thái bắt đầu có những thay đổi về mọi mặt. Đời sống đồng bào các dân tộc bị xáo trộn. Nhà cửa, phum sóc, đất rẫy bị cướp, trai tráng phải nai lưng làm công không, đi khai phá rừng, xây đồn, làm đường cho giặc.

Lao động nặng nhọc, ốm đau, chết chóc, đồng bào còn phải chịu đựng những thứ thuế vô lý như thuế thân, thuế rẫy, thuế rừng. Khi thực dân Pháp lập đồn điền trồng cao su, đồng bào các dân tộc là những người đầu tiên phải đi khai phá rừng, cuốc đất trồng cây, chịu đòn roi của chủ đồn điền Pháp.

Từ năm 1914 trở đi, nhân lực ở địa phương không còn đủ phục vụ cho sự phát triển hàng loạt đồn điền cao su. Để giải quyết tình trạng thiếu nhân công, các chủ đồn điền Pháp cho mộ phu từ miền Bắc, miền Trung vào miền Đông Nam Bộ. Những người nông dân này đã bị tước đến mảnh ruộng cấy dùi, chỉ còn lại hai bàn tay trắng, phải từ bỏ xóm ấp để tìm nơi làm ăn sinh sống.

Người nông dân phải đến sở tiếp nhận công nhân của thực dân Pháp để đăng thu (nhân dân vẫn hay gọi theo tiếng Pháp là công tra có nghĩa là giao kèo hay hợp đồng). Hợp đồng trong thời hạn 3 năm, nhưng thực chất bán thân vô thời hạn. Sau khi đăng thu, họ được trả một khoản tiền chỉ đủ để đóng thuế thân hoặc để kéo dài thêm cuộc sống cùng cực.

Để thực hiện chính sách cai trị của mình, người Pháp đứng ra trực tiếp xây dựng và quản lý các đồn điền cao su, giúp việc là các sếp Cô măng, các ông xu, ông đội là người Việt. Dưới chế độ phong kiến thực dân và đế quốc, đời sống của đồng bào vô cùng khó khăn, một bộ phận con em đồng bào phải vào các đồn điền làm công tra, chịu sự bóc lột, đánh đập tàn nhẫn của chủ Tây. Không chịu khuất phục, từng bộ phận đồng bào đã đứng lên đấu tranh dưới sự lãnh đạo của các thủ lĩnh dân tộc.

Về hành chính, địa bàn Lộc Thái - Lộc Ninh nói chung là vùng đất thuộc xã Tân Lập Phú - quận Hớn Quản, tỉnh Thủ Dầu Một (Bình Dương). Từ đó đến hết thời Pháp thuộc, bộ máy quản lý hành chính cơ bản không thay đổi.

Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ (20-7-1954) đế quốc Mỹ nhảy vào miền Nam lập nên chế độ tay sai Ngô Đình Diệm. Chính quyền Diệm dùng những biện pháp lừa mỵ và cưỡng ép đồng bào thiên chúa giáo di cư vào Nam, cải tổ việc bố trí dân cư và tổ chức bộ máy hành chính ở vùng đất đỏ miền Đông nhằm tạo lá chắn bảo vệ thủ đô Sài Gòn từ xa.

Tháng 10 năm 1956, chính quyền ngô Đình Diệm tách một số quận phía bắc của hai tỉnh Thủ Dầu Một và Biên Hòa để thành lập hai tỉnh mới: Bình Long và Bình Phước. Từ tháng 10 năm 1957, theo cơ cấu hành chính của địch địa bàn Lộc Thái ngày ngày nằm trong quận Lộc Ninh, thuộc tỉnh Bình Long.

Tháng 4 năm 1972, Lộc Ninh trong đó có Lộc Thái hoàn toàn giải phóng. Trong khoảng thời gian từ năm 1972 đến cuối năm 1975, theo hệ thống tổ chức của ta, hai tỉnh Bình Long và Phước Long được hợp nhất thành tỉnh Bình Phước (sau đó tỉnh Bình Phước lại hợp nhất với tỉnh Thủ Dầu Một thành tỉnh Bình Thủ). Địa bàn Lộc Thái nằm trong huyện Lộc Ninh thuộc tỉnh Bình Phước (sau đó là Bình Thủ).

Tháng 10 năm 1976, theo quyết định của Quốc hội khóa VI nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, tỉnh Sông Bé được thành lập trên cơ sở các tỉnh Thủ Dầu Một và Bình Phước trước đây, bao gồm 9 huyện, thị. Ba huyện Lộc Ninh, Hớn Quản, Chơn Thành hợp nhất thành huyện Bình Long, thuộc tỉnh Sông Bé. Tháng 3 năm 1978, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quyết định tách huyện Lộc Ninh ra khỏi Bình Long để thành lập huyện Lộc Ninh mới. Lúc này địa bàn Lộc Thái là ấp Ninh Thái nằm trong xã Lộc Thắng huyện Lộc Ninh.

Ngày 22 tháng 9 năm 1989, theo quyết định số 147/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng về việc phân vạch địa giới hành chính xã Lộc Thắng của huyện Lộc Ninh,

tỉnh Sông Bé, Lộc Thái được tách ra từ xã Lộc Thắng và trở thành một đơn vị hành chính độc lập với diện tích tự nhiên là 3.850 ha với 7.930 nhân khẩu.

Trải qua nhiều thế kỷ cùng chung sống, cùng chống chọi với thiên tai, địch họa, tinh thần đoàn kết, chung lưng đấu cật của cộng đồng dân cư Lộc Thái ngày càng được củng cố, phát triển. Tinh thần đó đã được minh chứng hùng hồn qua hai cuộc trường kỳ kháng chiến cứu nước, qua sự khó khăn gian khổ của thời kỳ bao cấp và đến nay lại đang phát huy sức mạnh trong công cuộc xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp.

III. TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH YÊU NƯỚC TRƯỚC KHI ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI

Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta tại bán đảo Sơn Trà, Đà Nẵng; lịch sử Việt Nam bước sang một trang khác: đau thương nhưng cũng rất đổi anh hùng. Ngay sau khi hoàn thành công cuộc xâm lược nước ta (năm 1884), thực dân Pháp nhanh chóng bắt tay vào việc bình định và thiết lập bộ máy cai trị. Đến đầu thế kỷ XX, bộ máy cai trị thực dân chính thức được thành lập ở vùng rừng núi Biên Hòa với sự ra đời của đồn binh Bù Đốp và các đại lý hành chính Hớn Quản, Bà Rá.

Trong toàn bộ chính sách khai thác thuộc địa của mình, đặc biệt là trong công cuộc khai thác thuộc địa từ sau chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918), thực dân Pháp chú trọng vào ngành nông nghiệp, nhất là vào cây cao su. Ngay từ năm 1888, toàn quyền Đông Dương đã ra

nghey định cho phép bọn địa chủ, thực dân lập các đồn điền ở những vùng mà chúng gọi là đất vô chủ. Hết quả của nghị định này là đồng bào các dân tộc bị chiếm những mảnh đất màu mỡ, phải lùi vào tận rừng sâu.

Công cuộc khai thác thuộc địa mà kèm theo là chính sách bóc lột của thực dân Pháp ngày càng được đẩy mạnh, đặc biệt là những năm cuối cùng của cuộc đại chiến thế giới lần thứ nhất (1914-1918). Cao su trở thành một nguồn lợi béo bở nhất mà thực dân Pháp không thể bỏ qua, vùng đất Lộc Ninh, Thủ Dầu Một do đó cũng chịu thêm nhiều đau khổ.

Năm 1917, Công ty Michelin (Société des plantations et Pneumatiques Michelin au Vietnam) thành lập một đồn điền tại Dầu Tiếng với diện tích ban đầu là 7.000 ha. Năm 1919, chỉ tính riêng 3 tỉnh miền Đông Nam Bộ, vốn đầu tư cao su tăng lên 40 triệu frăng so với 16 triệu frăng năm 1909. Năm 1924, ba tỉnh miền Đông Nam Bộ trồng được tổng cộng là 15.000 ha cao su thì đến năm 1929 đã tăng lên đến 902.255 ha; năm 1915 chỉ lấy được 3.519 tấn mủ, năm 1929 lấy được là 10.309 tấn mủ. Tại Lộc Ninh, hai đồn điền của công ty Cexo được thành lập: Lộc Ninh và Đa Nhím.

Mở rộng diện tích trồng cao su, lực lượng lao động trong các đồn điền ngày càng tăng. Khi lao động tại địa phương và các vùng phụ cận không đáp ứng đủ cho nhu cầu đó, các chủ đồn điền phải tiến hành chiêu mộ lao động từ các tỉnh miền Trung, miền Bắc đến làm việc. Xuất thân từ những vùng quê khác nhau nhưng dù là

công nhân cao su miền Bắc, miền Trung hay miền Nam đều có chung một điểm: là những người nông dân khánh kiệt ruộng đất, vô sản, buộc phải ký giao kèo, làm phu, bán sức lao động cho chủ đồn điền.

Một ngày làm việc của công nhân cao su bao giờ cũng theo một nhật trình định sẵn: “Ba giờ rưỡi sáng, tiếng kêng (thường gọi là tiếng tầm) thứ nhất nổi lên. Nghe kêng, người công nhân cạo mũ vôi vàng bật dậy nấu cơm để kịp ăn vôi và mấy miếng và mang theo để ăn trưa, chuẩn bị phương tiện làm việc: thùng đựng mũ, dao cạo, giỏ đựng mũ bèo, mũ dăm và tầm hai lúc bốn giờ ba mươi, phải có mặt tại sân điểm danh mỗi ngày công nhân phải làm quần quật tới 12 tiếng đồng hồ. Làm xong về đến nhà thì trời tối. Có hôm 8-9 giờ đêm, họ mới về được đến nhà.

Người công nhân cao su thường than rằng:

Ai về đất đỏ miền Đông

Mà nghe lao động đồn điền thở than,

Than rằng: cực lắm trời ơi!

Dân phu phải sống cuộc đời tối tăm.

Cá hoi, gạo mục quanh năm

Vẫn chưa đầy bụng, đói nằm rừng cây.

Trời cao cao mấy tầng mây

Trời cao có thấu nỗi này cho chăng?”¹.

¹ Ca dao của công nhân cao su miền Đông Nam Bộ, thời thuộc Pháp.

Năm 1924, sự bần cùng trong cuộc sống của những công nhân đồn điền cao su vùng đất đỏ miền Đông, trong đó có Lộc Ninh, Lộc Thái càng được đẩy lên cao độ khi tên đại úy Pháp Gatille được đưa lên làm quân đạo đầu tiên ở khu vực Bù Đốp và vùng 3 biên giới. Tại đây, Gatille tiến hành một chính sách cai trị vô cùng tàn nhẫn.

Nhằm thực hiện công cuộc *cao su hóa* vùng đất bazan trù phú cũng như đặt ách cai trị trên toàn cõi Đông Dương, Gatille tàn sát nhiều đồng bào dân tộc ít người vì đây là bộ phận khó quản lý, nhiều công nhân cao su cũng bị giết. Ngọn lửa căm thù giặc của nhân dân Lộc Ninh ngày một lên cao. Những phong trào của các anh hùng dân tộc như R'Đing, Điều Sơn, Điều Môn, Điều Sung liên tục nổ ra và cuối cùng Gatille đã phải đền tội.

Theo quy định của điều 5, 7, 8 của nghị định ngày 25 tháng 10 năm 1927, phu đồn điền buộc phải giao kèo như sau:

Về thời gian làm việc và nghỉ việc: làm việc 10 giờ/ngày, kể cả thời gian đi về; mỗi tuần được nghỉ 1 ngày hay 2 tuần được nghỉ 2 ngày liền; tết được nghỉ 4 ngày, ngày mùng 5 tháng 5 và ngày rằm tháng 7 được nghỉ.

Về lương tháng và phụ cấp: công nhân được trả lương tối thiểu là 25 ngày công/tháng. Phụ nữ sau khi đẻ được nghỉ 1 tháng có lương.

Về chế độ ăn uống mỗi ngày: mỗi công nhân đồn điền được đảm bảo khẩu phần là 3200 calo gồm có: gạo

700gr, thịt tươi hay thịt hộp 200gr (nếu cá là 400gr), rau tươi 300gr, mỡ 200gr, muối 200gr, trà 5gr, mắm 15gr. Trẻ con dưới 14 tuổi cũng được khẩu phần tương tự nhưng chỉ một nửa số lượng.

Trên thực tế, những quy định trên đều không được tuân thủ. Công nhân liên tục bị tăng giờ làm, hạ tiền lương, chủ xếp thường xuyên đánh đập công nhân không vì bất cứ lý do gì. Người công nhân đồn điền cao su có thể bị đánh ở bất cứ nơi đâu, nhất là ở ngoài lô. Có khi, tên sếp giao cho cai một số roi để ra lô trông coi công nhân làm việc. Nếu sau một ngày, roi không bị đập nát, oằn cong thì hôm đó tên cai sẽ bị đánh thế mạng. Chính vì vậy mà trong công nhân mới truyền tụng câu: “Sếp đánh cai, cai nhai chết công nhân”.

Lao động cực nhọc, ăn uống thiếu thốn, điều kiện ăn ở không đảm bảo vệ sinh, luôn bị đánh đập là nguồn gốc gây ra đủ thứ bệnh cho người công nhân. Thế nhưng, người công nhân bị bệnh cũng chưa chắc đã được yên thân vì đa số chủ đồn điền đều cho rằng các phu lười biếng, kiếm cớ để được nghỉ làm. Tại bệnh viện, có lúc người công nhân bị bệnh còn bị kiểm tra bệnh thật hay giả bằng đòn roi.

Thực dân Pháp và bọn chủ tư bản còn dùng cờ bạc, rượu chè, thuốc phiện nhằm moi hết tiền lương làm cho người dân phu, người công nhân trắng tay, không thể về quê hương bản xứ. chúng sử dụng chính sách chia để trị, gây mâu thuẫn oán thù trong lực lượng công nhân.

Sự áp bức bóc lột cùng cực của chủ đồn điền và tay sai buộc người công nhân cao su phải đấu tranh chống lại. công nhân trong các sở, đồn điền đoàn kết cùng các dân tộc thiểu số đứng lên chống lại bảo vệ quyền sống.

Năm 1908, cuộc nổi dậy dưới sự lãnh đạo của Điều Dố - người S'tiêng đã thu hút đông đảo các đồng bào dân tộc tại Lộc Ninh (trong đó có nhân dân Lộc Thái) tham gia. Tuy vũ khí còn thô sơ (cung tên, giáo mác, cây rừng vót nhọn) nhưng tinh thần chiến đấu của nghĩa quân thì rất dũng cảm, làm tiêu hao nhiều sinh lực địch.

Tiếp theo cuộc khởi nghĩa của Điều Dố, từ năm 1912, dưới ngọn cờ của thủ lĩnh N'Trang Lớn, đồng bào các dân tộc ở Lộc Thái - Lộc Ninh đã cùng nhau đứng lên chống kẻ thù với mọi thứ vũ khí có trong tay. Việc diệt được tên Henry-Mettre và diệt đồn Bu-mê-ra của nghĩa quân N'Trang Lớn vào năm 1914 đã gây được tiếng vang lớn, thúc đẩy phong trào đấu tranh của nhân dân khắp vùng. Đồng bào ở các khu vực Lộc Thái - Lộc Ninh đã bám trụ chống lại chính sách cai trị và hành động tàn ác của kẻ thù.

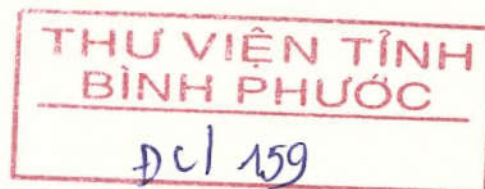
Từ năm 1918-1923, liên tiếp diễn ra các cuộc nổi dậy của đồng bào các dân tộc thiểu số kết hợp với công nhân trong các đồn điền cao su và có lúc lan rộng sang cả vùng lân cận.

Những năm 1924-1925, tên đại úy Gatille được thực dân Pháp đưa lên làm Quản đạo đầu tiên ở khu vực Bù Đốp và vùng tiếp giáp với biên giới Campuchia. Dưới

chính sách cai trị vô cùng tàn bạo của tên Gatille, ngọn lửa đấu tranh của đồng bào các dân tộc ít người sau một thời gian tạm lắng nay lại thổi bùng lên.

Trong những năm 20 của thế kỷ XX nhiều gương thủ lĩnh của đồng bào các dân tộc ít người lại xuất hiện. Đó là các ông: R'Đing, Điều Son, Điều Môn, Điều Sung, Điều Mót, Điều Giang, bằng quyết tâm, sự kiên trì và trí thông minh của mình, các ông đã tổ chức mai phục và diệt được nhiều tên ác ôn khét tiếng.

Phong trào đấu tranh của nhân dân nơi đây nổ ra ngày một nhiều, làm cho thực dân Pháp phải đối phó liên tục. Tuy nhiên, những cuộc đấu tranh chỉ lại mang tính tự phát, lẻ tẻ, thiếu sự chuẩn bị chu đáo về kế hoạch chiến đấu, vũ khí thô sơ nên trước sức mạnh của vũ khí hiện đại, lối đánh chính quy của thực dân Pháp đã nhanh chóng thất bại. Thực tiễn đó đòi hỏi cần có sự lãnh đạo kịp thời đúng đắn của một chính đảng vô sản để đưa phong trào yêu nước và cách mạng trên địa bàn Lộc Thái phát triển đúng hướng.



Phần thứ nhất

**LỘC THÁI ĐẤU TRANH
CHỐNG XÂM LƯỢC
(1930-1975)**

Chương một

LỘC THÁI VỚI CUỘC VẬN ĐỘNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG (1930-1945)

I. LỘC THÁI BƯỚC VÀO ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG

Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, thực dân Pháp đẩy mạnh khai thác thuộc địa nhằm hàn gắn vết thương chiến tranh tại chính quốc, chúng tăng cường đầu tư vào nông nghiệp, tiến hành lập các đồn điền cao su. Cũng như công nhân trong các nhà máy, xí nghiệp, đồn điền trong cả nước, nhân dân Lộc Thái - Lộc Ninh phải chịu chế độ áp bức, bóc lột vô cùng hà khắc của chính quyền thuộc địa và bọn chủ tư bản Pháp.

Trong hoàn cảnh bị dày dọa, vùi dập, nhân dân ở Lộc Thái - Lộc Ninh nhiều lần đứng lên đấu tranh với nhiều hình thức khác nhau như: bỏ trốn, gửi đơn đòi tăng lương giảm giờ làm, bạo động, lãnh công... Thực chất của những hình thức đấu tranh này là đấu tranh giai cấp, nhưng nhìn chung mới dừng lại ở hình thức tự

phát, lê tê, chưa tạo được mối liên kết đồng bộ, do vậy hầu hết các phong trào này đều thất bại. Tuy nhiên, chính những phong trào đấu tranh sôi nổi ở vùng đất Lộc Thái, cùng với phong trào chung của các địa phương khác trong cả nước đã chuẩn bị sẵn mảnh đất để những hạt giống cách mạng sẽ sớm đâm rễ, nảy chồi, phát triển mạnh mẽ.

Trong khi đó, tổ chức *Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên* do Nguyễn Ái Quốc sáng lập và lãnh đạo đã hoạt động mạnh mẽ trên cả ba miền đất nước. Từ năm 1927, Kỳ bộ Nam Kỳ của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã nhận được nhiều sách báo, tài liệu tuyên truyền chủ nghĩa Mác-Lênin. Năm 1928, Kỳ bộ đã mở lớp huấn luyện cho hội viên mới, mở rộng lực lượng của hội trong quần chúng yêu nước. Năm 1929, Kỳ bộ ra tạp chí *Bôn-sê-vích* và báo *Công nông binh* để tuyên truyền giáo dục chủ nghĩa Mác-Lênin và đường lối cách mạng giải phóng dân tộc.

Ở Thủ Dầu Một, cuối năm 1927 đầu năm 1928, thực hiện chủ trương vô sản hóa của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, đồng chí Nguyễn Văn Cừ (Nguyễn Văn Vĩnh) được cử đến đồn điền Phú Riềng hoạt động, xây dựng cơ sở. Đến tháng 4 năm 1928, Chi bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở đồn điền cao su Phú Riềng được thành lập¹.

¹ Gồm 5 người: Nguyễn Văn Vĩnh (tức Nguyễn Văn Cừ), Trần Tử Bình, Phan Thư Hồng Tà và Hòa, do Nguyễn Văn Vĩnh làm Bí thư.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Phú Riềng, phong trào cách mạng ở đây nhanh chóng có những chuyển biến mạnh mẽ và tác động, ảnh hưởng lớn đến các vùng lân cận. Các cuộc đấu tranh của công nhân cao su Phú Riềng, Lộc Ninh, Đê Pô xe lửa Di An đòi yêu sách liên tiếp nổ ra và có sức lan tỏa lớn ở Nam Kỳ.

Nhưng cũng từ đó, trước yêu cầu của phong trào cách mạng đang cuộn cuộn dâng cao trên khắp cả nước, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã tỏ ra không còn đủ khả năng lãnh đạo nữa. Yêu cầu của cách mạng lúc này là phải thành lập ngay một chính đảng của giai cấp công nhân để tiếp tục lãnh đạo phong trào tiến lên. Chính vì vậy mà trên cả ba miền đất nước, các tổ chức cộng sản đã liên tiếp ra đời. Ở Bắc Kỳ, Đông Dương cộng sản Đảng ra đời vào tháng 6 năm 1929. Ở Nam Kỳ, tháng 7 năm 1929, An Nam Cộng sản Đảng được thành lập. Cuối cùng, ở Trung Kỳ, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn ra đời tháng 9 năm 1929.

Tháng 8 năm 1929, Đông Dương Cộng sản Đảng cử đồng chí Ngô Gia Tự (Bách) vào miền Nam xây dựng cơ sở Đảng. Vào đến Sài Gòn, đồng chí đã bắt liên lạc với đồng chí Nguyễn Văn Vĩnh, bấy giờ là Bí thư Chi bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Phú Riềng, giao nhiệm vụ thành lập ở đây một chi bộ cộng sản. Vào đêm ngày 2 tháng 10 năm 1929, Chi bộ Đông Dương cộng sản Đảng Phú Riềng được thành lập do đồng chí Nguyễn Văn Vĩnh làm Bí thư. Đây là Chi bộ Cộng sản đầu tiên ở

Thủ Dầu Một và cũng là Chi bộ Cộng sản đầu tiên của ngành cao su Việt Nam. Tháng 1 năm 1930, Chi bộ Cộng sản cũng được thành lập ở Đê Pô xe lửa Di An, do đồng chí Nguyễn Đức Thiệu làm Bí thư (chi bộ này của An Nam cộng sản Đảng).

Đến tháng 8 năm 1930, còn có thêm Chi bộ Cộng sản ở xã Bình Nhâm (Thuận An), do đồng chí Ba Phên làm Bí thư chi bộ, trực thuộc Tỉnh ủy Gia Định. Sự ra đời của các chi bộ cộng sản đầu tiên ở Thủ Dầu Một đánh dấu sự chuyển mình mạnh mẽ của phong trào cách mạng giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp dưới ánh sáng tư tưởng của chủ nghĩa Mác-Lênin. Từ đây, hoạt động đấu tranh cách mạng của công nhân ở Thủ Dầu Một nói chung, Lộc Ninh chuyển từ tự phát sang tự giác dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ Đảng và một lực lượng hùng hậu các làng phụ cận luôn tham gia ủng hộ, mà trong đó Công hội làm nòng cốt.

Sau khi ra đời, các đảng viên của các chi bộ được học tập, bồi dưỡng về lý luận, đường lối cách mạng, chủ trương của Đảng thông qua báo *Thanh niên giải phóng* của Đông Dương Cộng sản Đảng và báo *Nhân đạo* (L'Humanité) của Đảng Cộng sản Pháp. Dưới sự tổ chức của chi bộ, nhiều tổ chức quần chúng ra đời như Nghiệp đoàn, Công hội đỏ, Nông hội đỏ, Xích vệ đội, Hội tương tế, cứu tế, hát chèo, đá banh, ca cổ, thu hút đông đảo quần chúng tham gia. Nghiệp đoàn Phú Riêng ra tờ báo Giải thoát hoạt động bí mật trong đội ngũ công nhân. Đây là tờ báo cách mạng đầu tiên của nhân dân Thủ Dầu

Một, cũng là tờ báo đầu tiên của công nhân ngành cao su Việt Nam.

Dưới sự lãnh đạo của các chi bộ đảng, phong trào đấu tranh của quần chúng, công nhân đã có những bước nhảy vọt, với nhiều hình thức, sắc thái mới. Tiêu biểu như phong trào Phú Riềng đỏ, diễn ra trong 8 ngày (từ 30-1 đến 6-2-1930) của công nhân cao su Phú Riềng. *“Trong các cuộc đấu tranh của quần chúng lúc này, cuộc bãi công của công nhân Phú Riềng là lớn nhất, có tiếng vang trong cả nước*¹. Cuộc bãi công ấy đã làm rung chuyển cả hệ thống đồn điền cao su trên toàn cõi Đông Dương, làm chấn động dư luận trong nước và ở Pháp, đồng thời để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu cho các phong trào tiếp sau. Cuộc bãi công thắng lợi là phát súng báo hiệu sự chuyển biến của phong trào cách mạng trong toàn tỉnh thời kỳ có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Ngoài ra còn phải kể đến các cuộc đấu tranh thắng lợi của công nhân Đề Pô xe lửa Dĩ An vào tháng 3 và tháng 5 năm 1930.

Đứng trước sự phát triển mạnh mẽ của công nhân nói riêng và quần chúng nhân dân nói chung, thực dân Pháp ra sức đối phó bằng cách tăng cường đàn áp, bắt bớ, khủng bố đẫm máu quần chúng cách mạng. Ở Thủ Dầu Một, sau cuộc đấu tranh thắng lợi của công nhân cao su Phú Riềng, Pháp huy động lực lượng khủng bố

¹ Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương: *Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam*, sơ thảo, tập 1, tr.114.

những công nhân tham gia đấu tranh, lòng bất bí thư chi bộ và đảng viên, cán bộ cách mạng. Tại tòa án đế quốc, những người cộng sản và công nhân Phú Riềng, được sự ủng hộ của đông đảo công nhân và quần chúng yêu nước, đã biến phiên tòa thành diễn đàn tố cáo tội ác của giặc ngay tại Sài Gòn - trung tâm chính trị của Nam Kỳ và toàn xứ Đông Dương lúc ấy.

Từ năm 1932, phong trào cách mạng được phục hồi. Tại Thủ Dầu Một, sự phục hồi ấy được đánh dấu bằng các cuộc đấu tranh của công nhân đồn điền cao su Dầu Tiếng từ cuối năm 1932 sang đầu năm 1933, đòi không hạ lương, không đánh đập công nhân, chống cúp phạt.

Cùng với công nhân đồn điền cao su Dầu Tiếng, công nhân cao su trên địa bàn Lộc Thái cũng đứng lên đấu tranh quyết liệt. Tháng 5 năm 1935, giữa lúc đời sống công nhân cao su hết sức khổ cực thì tên chủ Công ty cao su miền Đông tuyên bố hạ lương của công nhân từ 46 xu xuống còn 30 xu/ngày, trong khi vẫn phải làm từ 10-11 giờ/ngày. Tin này làm cho anh em công nhân ở các đồn điền thuộc công ty hết sức căm phẫn vì quyền lợi thiết thân của họ bị xâm phạm một cách trắng trợn. Tại đồn điền Lộc Ninh (Lộc Thái lúc ấy thuộc địa bàn Làng Hai của đồn điền Lộc Ninh), các công nhân nhanh chóng lập ra các ban đại diện và tổ chức bãi công, biểu tình gồm 500 người thuộc các làng sở, phản đối chủ hạ lương, đòi được hưởng tiền lương như cũ, tên chủ sở viện lý do không phải chủ sở tự tiện mà do quy định của chính phủ nên không chấp nhận yêu sách. Ngay lập tức, công nhân

cả hai đồn điền Lộc Ninh và Đa Kia, dưới sự lãnh đạo của một ban tổ chức đấu tranh vũ trang, kẻ cầm gậy, người cầm dao, giáo, mác, ùn ùn kéo đến văn phòng chủ sở. Quần chúng cả đồng bào Thượng cũng hòa vào dòng người đấu tranh làm cho cuộc biểu tình lan nhanh như một đám cháy lớn, số người tham gia lên đến cả ngàn người. Công nhân cao su và quần chúng vừa đi vừa hô vang khẩu hiệu: *“không được giảm lương công nhân”*, vang dậy núi rừng.

Trước khí thế sôi sục của cả ngàn người, tên chủ sở một mặt vờ nhận bản yêu sách, hứa sẽ nghiên cứu giải thích rồi yêu cầu quần chúng giải tán, một mặt y ra lệnh điều ngay đến một trung đội lính đến đàn áp. Vừa đến nơi, bọn lính được lệnh nổ súng tấn công hòng trấn áp đoàn biểu tình, làm một người chết, một số khác bị thương. Nhưng chúng không ngăn nổi được phong trào mà chỉ làm cho đoàn người biểu tình thêm căm phẫn. Người này ngã xuống, người khác đứng lên, anh em xông vào tấn công bọn lính, vừa chiến đấu vừa bảo vệ người bị thương. Chúng bắt đi gần 40 người nhưng không lâu sau, trước sức ép của quần chúng, chúng buộc phải thả người, chấp nhận yêu sách và điều bọn lính đi nơi khác.

Cùng với cuộc đấu tranh chống giảm lương, số công nhân mãn hạn giao kèo cũng phát đơn đòi trả về quê cũ, kiên quyết không chịu tái đăng. Bọn chủ đồn điền dùng nhiều thủ đoạn khuyên giải anh em ở lại thêm, không có kết quả, chúng buộc phải chấp nhận cho 43 người trở về quê, nhưng lại vu cáo rằng họ tham gia hoạt động hội kín nên bị trục xuất.

Các cuộc đấu tranh của công nhân cao su Dầu Tiếng, Lộc Ninh đã tác động đến phong trào yêu nước của nhân dân Thủ Dầu Một, làm nổ ra nhiều cuộc đấu tranh vũ trang chống Pháp, đặc biệt là vụ giết tên quận trưởng Mo-re ở Phú Riềng (tháng 10-1933) và cuộc khởi nghĩa năm 1934 ở vùng đất phía bắc tỉnh.

Đầu năm 1936, Tỉnh ủy lâm thời Thủ Dầu Một được thành lập để lãnh đạo phong trào cách mạng trong toàn tỉnh, do đồng chí Trương Văn Nhâm làm Bí thư. Trong lúc đó, trên thế giới, do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929-1933, chủ nghĩa phát xít ra đời và đe dọa nền hòa bình thế giới. Ở Pháp, Chính phủ Mặt trận Bình dân lên cầm quyền, thi hành một số chính sách có lợi cho quần chúng lao động ở các nước thuộc địa, trong đó có sắc lệnh ân xá chính trị phạm. Diễn biến mới này là cơ hội để phát triển phong trào cách mạng ở nước ta. Ở nước ta, do hậu quả của khủng hoảng kinh tế và chính sách đàn áp về chính trị, vơ vét về kinh tế của chính quyền thuộc địa, hầu hết các tầng lớp nhân dân đều mong muốn có những đổi mới, dân chủ hơn.

Ở Thủ Dầu Một, đứng trước tình hình ấy, chấp hành các nghị quyết của Trung ương và Xứ ủy, Tỉnh ủy chủ trương chuyển hình thức tổ chức bất hợp pháp sang hình thức tổ chức công khai, bán công khai nhằm tập hợp và hướng đông đảo quần chúng vào cuộc đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ, chống chế độ phản động ở thuộc địa và bè lũ tay sai.

Trong thời gian này, Mặt trận Nhân dân Lao động

Pháp dấu tranh buộc Chính phủ Pháp cử phái viên Giuystan Godard sang Đông Dương điều tra tình hình xã hội và lao động thuộc địa. Giữa tháng 1 năm 1937, Godard đến đồn điền Dầu Tiếng, công nhân Dầu Tiếng tiến hành cuộc mít tinh *chào đón* viên phái viên chính phủ này. Công nhân hô to khẩu hiệu: “Tự do dân chủ”, “Tự do công hội”, “Thi hành Luật Lao động”... Tiếp đó là các bản yêu sách, kiến nghị đòi quyền lợi thiết thực về ăn ở, chữa bệnh, đòi tự do, lập nghiệp đoàn. Tại Lộc Ninh, Lộc Thái, công nhân, nhân dân cũng nổ ra những hoạt động ủng hộ phong trào. Cũng trong năm này, Hội ái hữu tại Lộc Ninh được thành lập, đồng chí Lê Văn Khương được cử về lãnh đạo phong trào công nhân Lộc Ninh, Đa Kia, nhờ đó phong trào công nhân càng thêm lên cao.

Ngày 1 tháng 5 năm 1937, Chi bộ Dầu Tiếng phát động công nhân 19 làng đình công. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của các đảng viên, 2.000 công nhân bãi công, biểu tình đưa yêu sách ngày làm việc 8 tiếng, tăng lương từ 0,40 đồng lên 0,44 đồng/ngày, lao động nhẹ từ 0,32 đồng lên 0,36 đồng/ngày. Công nhân cao su Lộc Ninh cũng tham gia sôi nổi hưởng ứng phong trào.

Bước sang năm 1938, Xứ ủy Nam Kỳ lập một Ủy ban đặc biệt phụ trách các đồn điền cao su. Ngày 21 tháng 12 năm 1938, hơn 300 công nhân Lộc Ninh tổ chức bãi công, biểu tình và cử người đưa yêu sách cho tên chủ đồn điền cao su Cexo Đờ La-lăng với 4 nội dung chính sau đây:

1. Tăng lương cho công nhân.
2. Thi hành luật ngày làm 8 giờ.
3. Giảm phần cạo lột từ 400 cây/ngày xuống còn 350 cây/ngày.
4. Công nhân bị bệnh phải có thuốc uống.

Đó là những quyền cơ bản nhất đảm bảo cho sức khỏe, cuộc sống của công nhân nhưng thực dân Pháp và chính quyền tay sai chỉ hứa trên giấy tờ mà chưa bao giờ thực hiện đầy đủ.

Đoàn công nhân vừa đi vừa hô khẩu hiệu *“Hoan hô Mặt trận Bình dân Pháp giành được thắng lợi trong cuộc tổng tuyển cử”* tạo thành một không khí sôi nổi. Trước sức mạnh của phong trào, Đờ La-lăng thực hiện âm mưu hai mặt. Một mặt huy động lực lượng, bố trí lính để đàn áp phong trào. Mặt khác thì mềm dẻo, bình tĩnh. Chúng bố trí quân lính trong khu vực văn phòng sở trước lúc công nhân đến. Đến 9 giờ sáng, quân lính từ hai hướng cùng quy tụ về điểm văn phòng Công ty Cexo.

Tám biểu màu xanh ghi yêu sách của công nhân đồn điền được giơ cao sau khi đoàn đã ổn định. Hai đại biểu của đoàn được sắp xếp từ trước bước vào văn phòng và đưa yêu sách. 15 phút trôi qua, công nhân chờ đợi câu trả lời nhưng không thấy tín hiệu. Bỗng một toán lính từ phía sau văn phòng chạy ào ra chỗ đoàn người biểu tình, tay bám chặt súng, miệng hò hét xô đẩy công nhân, yêu cầu phong trào phải được giải tán nhưng âm

mười từ trước của Đờ La-lăng không thành. Đoàn công nhân biểu tình cử thêm một đồng chí nữa vào văn phòng để tiếp tục buộc bọn chủ phải đáp ứng 4 yêu sách cho công nhân.

Sau một tiếng đồng hồ, đoàn công nhân vẫn kiên quyết giữ vững tinh thần. Ba công nhân trong văn phòng dùng mọi lời lẽ đấu tranh cùng tên chủ đồn điền. Phong trào càng lúc càng lên cao, lực lượng do Đờ La-lăng bố trí không thể giải tán được phong trào. Toàn thể công nhân định xông thẳng vào văn phòng. Sợ hãi trước không khí sôi nổi ấy, bọn chủ đã chấp nhận những yêu sách của công nhân. Trong giai đoạn 1936-1939, phong trào cách mạng ở Thủ Dầu Một nói chung, Lộc Ninh nói riêng nổ ra mạnh mẽ. Hòa cùng không khí khởi nghĩa của miền Nam, toàn bộ nhân dân trên địa bàn xã Lộc Thái ngày nay đứng dậy đòi quyền sống cho chính bản thân mình. Tinh thần đoàn kết giữa những người công nhân, nông dân, giữa người Kinh và người Thượng được thể hiện rõ trong những cuộc bãi công, biểu tình.

Sang năm 1939, nguy cơ chiến tranh thế giới lần thứ hai càng đến gần, thực dân Pháp càng đẩy mạnh công cuộc khai thác và bóc lột nhân dân ta: tăng cường bắt lính, thu thuế cao, nâng giá sinh hoạt lên gần 40%, khủng bố dữ dội các phong trào công nhân. Đời sống công nông dân Lộc Ninh nói chung, Lộc Thái nói riêng càng thêm đau khổ. Phong trào cách mạng Lộc Thái càng trở nên khó khăn. Ngày 10 tháng 3 năm 1939, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra thông báo khẩn cấp về

chính phủ Pháp khủng bố phong trào nhân dân Nam, Bắc, Trung. Đến tháng 4 năm 1939, Tỉnh ủy Thủ Dầu Một họp hội nghị mở rộng do đồng chí Hồ Văn Cống - Bí thư chủ trì, bàn biện pháp thực hiện các nhiệm vụ khẩn cấp do Trung ương nêu ra. Hội nghị cũng thống nhất tăng cường hơn nữa công tác công vận ở các đồn điền cao su phía Bắc, trong đó có Lộc Ninh. Các đồng chí Nguyễn Văn Tiết, Văn Công Khai được phân công đảm trách công vận ở đây. Các đồng chí đã nhanh chóng xây dựng được cơ sở quần chúng nòng cốt trong đồn điền.

Tháng 9 năm 1939, chiến tranh thế giới thứ 2 bùng nổ. Đầu năm 1940, Pháp bị phát xít Đức chiếm đóng. Các phong trào như khởi nghĩa Nam Kỳ, Bắc Sơn, nổ ra mạnh mẽ. Đêm ngày 22 rạng ngày 23 tháng 11 năm 1940, khởi nghĩa Nam Kỳ bùng nổ. Hưởng ứng cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ, tại Dầu Tiếng, công nhân trong xưởng cơ khí như Vũ Quốc Uy và nhiều anh chị em cạo mũ bãi công 3 ngày, đưa ra các yêu sách đòi giảm giờ làm, tăng lương, chống đàn áp.

Phong trào tại Nam Bộ, Lộc Ninh sau khởi nghĩa Nam Kỳ bước vào giai đoạn khó khăn. Do sự khủng bố dữ dội của địch, tổ chức Đảng bộ tỉnh Thủ Dầu Một, chi bộ Dầu Tiếng bị vỡ, các đồng chí Văn Công Khai, Nguyễn Văn Tiết phải chuyển đi nơi khác hoạt động. Phong trào công nhân cao su Dầu Tiếng tạm thời lắng xuống. Những đảng viên còn trụ lại tại các làng, xã Lộc Ninh vẫn kiên quyết hoàn thành nhiệm vụ, tìm cách len lỏi vào nhiều ngành nghề khác nhau, chuẩn bị cho phong trào được phục hồi.

Nguyễn Văn Tùng (tức Tư Lờ) là cấp ủy đảng ở Mỹ Tho, đồng chí Nguyễn Xang (Hoàng Dư Khương), Nguyễn Văn Tung, Văn Công Khai đều về Thủ Dầu Một. Trong khi đó, đồng chí Lê Đức Anh được tăng cường về Lộc Ninh để lập ra các Hội công nhân nông cốt. Tại đây, dưới sự lãnh đạo của đồng chí, các hội đá banh, hội đồng hương được thành lập với mục đích tập hợp công nhân, tuyên truyền giác ngộ và phát động phong trào đòi dân sinh, dân chủ chống lại bọn thực dân.

Ở Đông Dương, Pháp đầu hàng phát xít Nhật. Hai tên phát xít, thực dân cấu kết để đàn áp, bóc lột nhân dân ta. Đời sống của nhân dân Việt Nam dưới ách thống trị một cổ hai tròng. Tại Lộc Ninh, nhiều lính Nhật kéo đến đóng ở các đồn điền, đời sống nhân dân càng trở nên khó khăn, mức độ bần cùng trong đời sống càng lên cao.

Các phong trào đòi quyền dân sinh, dân chủ diễn ra sôi nổi. Cuối năm 1942, hơn 100 công nhân từ các làng của Lộc Ninh, trong đó có Lộc Thái bãi công thị uy đòi chủ trả lương đúng kỳ hạn, giảm giờ làm việc, không được cúp phạt công nhân. Không những không đáp ứng yêu cầu chính đáng của công nhân, thực dân Pháp đã cho người xả súng vào đoàn biểu tình làm 10 người chết và nhiều người bị thương. Hành động này càng thể hiện rõ bản chất tàn ác, xảo quyệt của bọn thực dân qua đó nung nấu tinh thần cách mạng của hơn 20.000 con người sống trong các đồn điền cao su.

Bước sang năm 1943, hơn 300 công nhân làng 4 Lộc Ninh đã kéo đến văn phòng chủ sở để đòi giảm giờ

làm, không được cúp lương của công nhân cũng như tăng lương cho công nhân... Rút kinh nghiệm lần trước, lần này đoàn công nhân được tổ chức hàng hàng hơn. Điều đặc biệt là đoàn đã chọn những thanh niên khỏe mạnh rồi trang bị vũ khí (dù thô sơ như: dao găm, gậy) làm nhiệm vụ bảo vệ cho đoàn biểu tình. Vừa đi, đoàn vừa hô khẩu hiệu không được cúp lương, phải tăng lương, phải thi hành ngày làm tám giờ, đoàn cử một công nhân đến đưa bản yêu sách của mình. Binh lính xông vào đánh công nhân, xô xát bắt đầu. Khi một công nhân bị đánh trọng thương thì đoàn biểu tình đã xông đến đánh nhau với lính. Lực lượng bảo vệ xông đến tấn công tên chỉ huy. Địch nổ súng làm 2 người chết và nhiều người bị thương. Một bộ phận trong đoàn biểu tình đưa người bị thương về làng, đoàn tiếp tục xông đến nhà tên Đờ La-lăng. Không khí phong trào ngày càng sôi nổi, tên chủ đồn điền không còn cách nào khác phải chấp nhận thực hiện bản yêu sách của anh em công nhân.

Trước tình hình đó, để kịp thời lãnh đạo phong trào cách mạng tại Lộc Ninh, mùa xuân 1943, tại làng 1, Ban cán sự Đảng tỉnh Thủ Dầu Một thành lập Tỉnh ủy lâm thời gồm các đồng chí Văn Công Khai, Lê Đức Anh, Nguyễn Văn Thi, Nguyễn Văn Trung và Vũ Văn Hiến do đồng chí Văn Công Khai làm Bí thư, mở đầu thời kỳ khôi phục hệ thống tổ chức Đảng trong toàn tỉnh. Đến tháng 8 năm 1943, các đơn vị địa phương ở Nam Bộ đã nối lại với Trung ương.

Đầu năm 1944, Tỉnh ủy lâm thời Thủ Dầu Một họp

hội nghị lần thứ 2, bàn biện pháp thực hiện Nghị quyết 8 của Trung ương Đảng lập hội cứu quốc, lập đội tự vệ chuẩn bị lực lượng khởi nghĩa. Tháng 2 năm 1944, Chi bộ Lộc Ninh được thành lập gồm 3 Đảng viên. Đồng chí Lê Đức Anh, ủy viên Ban cán sự Đảng tỉnh Thủ Dầu Một phụ trách vấn đề dân tộc thiểu số, làm bí thư. Trong thời gian này, tại Lộc Ninh, Lộc Thái công tác chuẩn bị cơ sở, giữ gìn và phát triển lực lượng đi đôi với công tác tuyên truyền cách mạng trong nhân dân.

Từ cuối năm 1944 đầu năm 1945, công nhân tại Lộc Thái Lộc Ninh hoạt động mạnh mẽ, nhiều tổ chức hoạt động bán công khai tuyên truyền, vận động nhân dân đấu tranh chống đế quốc, thực dân phong kiến.

Ở Lộc Thái, đồng chí Lê Đức Anh đóng vai trò một thầy xu chuyên việc phân phối thực phẩm cho công nhân. Trụ sở làm việc đóng tại làng Hai (xã Lộc Thái ngày nay). Từ trụ sở làng Hai, đồng chí Lê Đức Anh đã cùng với những đảng viên Lộc Ninh bí mật tuyên truyền, phổ biến điều lệ của Việt Minh, thành lập nhóm trung kiên gồm: ông Mé, ông Ký Thịnh, ông Khiêm, ông Ba Dền, ông cai Loại, ông Hai Định.

II. LỘC THÁI ĐẨY MẠNH ĐẤU TRANH, TIẾN TỚI KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN (8-1945)

Đóng tại xã Lộc Thái, sau một thời gian với những hoạt động tích cực của các đồng chí chi bộ Đảng, đầu năm 1945, Lộc Ninh đã có nhiều hội cứu quốc. Các hội viên cùng nhóm trung kiên hoạt động tích cực, kêu gọi

mọi người tham gia để hội thêm mở rộng. Thanh niên Lộc Thái được sự giác ngộ của Đảng hăng hái tham gia vào các Hội.

Trong thời gian này, mối mâu thuẫn giữa Nhật và Pháp lên đến đỉnh điểm. Tại chiến trường Lộc Ninh trước ngày đảo chính, nhằm cân bằng lực lượng so với Pháp, Nhật đã tăng thêm quân lên đóng ở Tà Bái, Sóc Xim, sóc Phố Lố, Làng 6, chúng cũng phá các cột mốc cây số dọc trục lộ 13.

Đêm 9 tháng 3 năm 1945, quân phiệt Nhật đảo chính Pháp trên toàn Đông Dương. Tại Thủ Dầu Một, Pháp chống trả một cách yếu ớt. Tại thành Sắn Đá, cuộc chiến giữa 200 lính tập của Pháp với quân Nhật diễn ra, phần thắng nghiêng về Nhật. Một sĩ quan Pháp tự sát. Số lính Pháp ở Hớn Quản chạy lên Lộc Ninh rồi dọc về phía tây quốc lộ 13, vượt biên giới sang Campuchia. Tại Lộc Ninh, Nhật ra lệnh đóng cửa nhà máy không cho sản xuất, mặc dù số mủ chưa chế biến còn lại rất nhiều, bắt bọn chủ sở và hội tế xã phải hợp tác làm việc cho chúng. Những tay sai ác ôn của Pháp như cò H., tỉnh trưởng L.S.K., quận trưởng Đ.V.C. chuyển sang hoạt động cho Nhật. Cuộc sống của nhân dân Lộc Ninh - Lộc Thái càng trở nên tồi tệ. Đáp ứng nhu cầu chiến tranh, chúng bắt bớ, đàn áp đồng bào Lộc Ninh vô tội; vơ vét tài nguyên, của cải của nhân dân ta.

Tháng 3 năm 1945, Ban cán sự Đảng Thủ Dầu Một họp lần thứ 3 đề ra những chủ trương cấp bách chuẩn bị tổng khởi nghĩa ở địa phương mình. Trở về từ cuộc họp,

đồng chí Lê Đức Anh tổ chức chuẩn bị tổng khởi nghĩa trên tất cả các làng Lộc Ninh (trong đó có Làng Hai, xã Lộc Thái), Đa Kia đến các vùng dân tộc ít người.

Công nhân từ các làng, sở thuộc công ty Cexo gia nhập Hội cứu quốc ngày càng đông. Hội cũng chuyển từ hình thức bí mật sang hình thức hoạt động công khai dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng. Trong khi một nhóm hội viên cứu quốc do thầy giáo người dân tộc Điều Du và Che-nen cũng được hình thành. Tổ chức người Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội mới này thu hút được 40 hội viên. Các hội viên khi tham gia vào hội cũng hoạt động tích cực nên Hội ngày càng được mở rộng.

Đầu tháng 6 năm 1945, cấp ủy Đảng tỉnh cử đồng chí Nguyễn Văn Trung xuống Hớn Quản, Lộc Ninh, Bà Rá cùng với các đảng viên nắm lại toàn bộ việc chuẩn bị, đồng thời phát triển và củng cố lực lượng. Đội Thanh niên Tiên phong (thành lập đầu tiên tại thị xã Thủ Dầu Một) nhanh chóng được thành lập tại Lộc Ninh. Tổ chức công khai này thu hút nhiều tầng lớp khác nhau từ thanh niên, công nhân, nông dân, tiểu tư sản, trí thức, các đoàn viên trong hội ngày đêm tập luyện quân sự, chuẩn bị vũ khí. Sôi nổi nhất là những những công nhân đồn điền, họ chuẩn bị từ sợi dây trói đến cây tầm vông vót nhọn, dao, búa, xà beng... Trong các tổ chức khác như Hội phụ nữ, Công nhân cứu quốc, Đội tự vệ, mọi nhu cầu cho cách mạng cũng nhanh chóng được chuẩn bị đầy đủ.

Đến trước thời điểm tháng 8 năm 1945, lực lượng cách mạng tại Lộc Ninh gồm vũ trang tự vệ, lực lượng

thanh niên quyết chiến, thanh niên tiên phong, công nhân cứu quốc và toàn thể nhân dân Lộc Ninh, Lộc Thái dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng đã giác ngộ, nhìn rõ bản chất của đế quốc thực dân, hiểu được ý nghĩa lớn lao của cuộc cách mạng mang lại nên sẵn sàng tiến lên Tổng khởi nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng. Tại thời điểm đó, thời cơ cách mạng đã xuất hiện, nhân dân Lộc Ninh, Lộc Thái cùng toàn thể nhân dân Việt Nam đứng lên làm cuộc đổi đời.

Do tình hình thế giới (phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh vô điều kiện) tình hình trong nước phát triển thuận lợi, đêm 13 tháng 8 Đảng đã triệu tập hội nghị toàn quốc ở Tân Trào và thành lập ủy ban khởi nghĩa, đồng thời hạ lệnh tổng khởi nghĩa trong toàn quốc. Ủy ban dân tộc giải phóng (Chính phủ Cách mạng lâm thời) được thành lập, do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu. Tại Dầu Tiếng, ngày 19 tháng 8 năm 1945 đã xuất hiện nhiều khẩu hiệu “Kiên quyết giành độc lập dân tộc”, “Không được đánh đập, cúp phạt công nhân... Trong công nhân truyền nhau lời khích lệ: “Lúc này không xông lên, còn chờ đến bao giờ nữa. Tất cả đã sẵn sàng, giờ phát lệnh đã đến”.

Hưởng ứng lời kêu gọi Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta, phong trào của công nhân cao su tại Dầu Tiếng, Lộc Ninh ngày càng sôi sục, tích cực hơn. Ngày 20 tháng 8 năm 1945, Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Thủ Dầu Một họp hội nghị lần thứ 4 quyết định thành lập ủy ban khởi nghĩa của tỉnh và các cơ sở. Ở Nam Kỳ,

ngày 23 tháng 8 năm 1945, Xứ ủy Nam Kỳ họp quyết định ngày 25 tháng 8 năm 1945 là ngày vùng lên khởi nghĩa giành chính quyền ở Sài Gòn và các tỉnh Nam Kỳ.

Tại Lộc Ninh, khi vừa nhận tin Nhật đầu hàng đồng minh vô điều kiện, cũng như tin thắng lợi tại thủ đô Hà Nội, dù chưa bắt được liên lạc với đồng chí Nguyễn Văn Trung, đồng chí Lê Đức Anh triệu tập cuộc họp gồm 10 người để bàn về việc cướp chính quyền. Từ Hội nghị Xứ ủy về, đồng chí Văn Công Khai liền tổ chức các cuộc họp Tỉnh ủy mở rộng từ ngày 21 đến 23 tháng 8 năm 1945. Hội nghị quyết định: giành chính quyền ở tỉnh vào ngày 25 tháng 8 năm 1945; giành chính quyền ở các quận và thị trấn vào ngày 24 đến ngày 25 tháng 8 năm 1945.

Ngày 22 tháng 8 năm 1945, đồng chí Lê Đức Anh từ Lộc Ninh về thị xã gặp đồng chí Văn Công Khai nhận Nghị quyết Tỉnh ủy với nhiệm vụ: sau khi Lộc Ninh giành chính quyền, tổ chức lực lượng cho chi viện cho thị xã Thủ Dầu Một cướp chính quyền.

Sáng ngày 24 tháng 8 năm 1945, nhân dân làng Hai, xóm Bưng (Lộc Thái ngày nay) đã cùng với toàn thể nhân dân Lộc Ninh làm cuộc cách mạng. Với những vũ khí thô sơ trong tay như: tầm vông, xà beng, giáo mác, từng đoàn người tiến lên phía trước với niềm tin tất thắng. Vừa đi, họ vừa hô khẩu hiệu Độc lập hay chết, Chính quyền về tay Việt Minh, “Việt Nam độc lập muôn năm”, họ xông vào các trụ sở hành chính, trụ sở cảnh sát, tước vũ khí địch, làm chủ chính quyền, làm chủ cuộc

đời mình. Cuộc chiến nào cũng có mất mát hy sinh, cuộc nổi dậy của toàn thể nhân dân Lộc Ninh, Lộc Thái càng diễn ra càng quyết liệt thì sự đàn áp của chính quyền tay sai càng khốc liệt. Nước mắt đã rơi, máu đã đổ, những anh hùng của Lộc Thái đã ngã xuống nhưng không vì thế mà phong trào lắng xuống. Trong cái khoảnh khắc biến người ta thành anh hùng và kẻ hèn nhát, nhân dân xã Lộc Thái vẫn tiếp tục tiến lên phía trước.

Tại nhà của một tên lính Nhật, cuộc chiến diễn ra ác liệt. Trước thất bại có thể thấy sẵn nhưng hấn vẫn ngoan cố bắn xối xả vào thanh niên. Với kinh nghiệm chiến trường cùng tinh thần dũng cảm, đồng chí Lê Đức Anh đã tổ chức một đội quân cảm tử tấn công vào mục tiêu. Sau 15 phút chiến đấu, đội quân này đã bắt tên sĩ quan Nhật nộp vũ khí đầu hàng. Cuộc nổi dậy của quân và dân Lộc Ninh dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng đã diệt 18 tên Nhật trong đó có 2 sĩ quan, thu được 40 súng. Trong trận chiến này, 22 người con anh dũng của Lộc Ninh đã hy sinh.

Cùng với Lộc Ninh các nơi khác như Tân Uyên, Lái Thiêu, Bến Cát cũng giành được thắng lợi trong buổi sáng ngày 24 tháng 8 năm 1945.

Trong niềm vui giải phóng, quân và dân Lộc Ninh, Lộc Thái vẫn không quên nhiệm vụ mà Tỉnh ủy đã giao: *sau khi Lộc Ninh giành chính quyền, tổ chức lực lượng cho chi viện cho thị xã Thủ Dầu Một cướp chính quyền.* Ngay tối hôm đó, sau khi làm lễ truy điệu những chiến sĩ đã hy sinh, đồng chí Lê Đức Anh cùng với 300 người

trang bị vũ khí kéo về thị xã Thủ Dầu Một. Bọn Nhật tại đây đòi hỏi tước vũ khí của ta, ta không nộp mà mưu trí bỏ vũ khí vào bao bố rồi chuyển bằng xe lửa và xe tải về thị trấn. Đội quân 300 người thì được chia thành hai đoàn, một đoàn bằng xe ô tô, một đoàn bằng xe lửa. Cuộc khởi nghĩa của thị xã Thủ Dầu Một toàn thắng vào lúc 14 giờ cùng ngày.

Sáng 25 tháng 8 năm 1945, đoàn quân từ Lộc Ninh (trong đó có nhiều chiến sĩ tại làng Hai, Lộc Thái nơi đóng cơ sở của đồng chí Lê Đức Anh) đã cùng với 5 vạn người được tổ chức ở trung tâm thị xã với cờ đỏ và biểu ngữ. Đồng chí Văn Công Khai (Bí thư Tỉnh ủy, trưởng ban khởi nghĩa) đọc diễn văn, tuyên bố xóa bỏ chính quyền phản động thân Nhật, thành lập chính quyền cách mạng. Thủ Dầu Một hoàn toàn được giải phóng.

Sáng ngày 2 tháng 9 năm 1945, nhân dân sống trên địa bàn Lộc Thái hòa vào đoàn người do đồng chí Lê Đức Anh từ Lộc Ninh kéo về Sài Gòn dự lễ Quốc khánh đầu tiên, nghe Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.